

Số: 04/2024/QĐHG-DS

T, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Đức Chi

Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các điều 280, 298, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Người khởi kiện: Quý tín dụng nhân dân xã Q; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quý tín dụng nhân dân xã Q.

- Người bị kiện: Vợ chồng ông Phạm Văn M, sinh năm 19xx – bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Quý tín dụng nhân dân xã Q và ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị Ph.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Ph phải trả Quý tín dụng nhân dân xã Q tổng số tiền nợ gốc theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 0007697/HĐTD ngày

23/9/2022, tính đến ngày 11/4/2024 là 42.827.000 (Bốn mươi hai triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Ông M và bà Ph còn phải trả tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 0007697/HĐTD ngày 12/4/2024 cho đến khi ông M và bà Ph thanh toán hết khoản nợ nêu trên.

- Về kỳ hạn trả nợ: Kể từ tháng 5 đến tháng 7/2024, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, vợ chồng ông M, bà Ph phải trả cho Quỹ tín dụng 10.000.000 đồng/tháng. Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng 7/2024, ông M, bà Ph phải tất toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Quỹ tín dụng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 0007697/HĐTD ngày 12/4/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.